**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 8:**

**SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**Câu 1:** Vùng chăn nuôi lợn thường gắn chủ yếu với

**A.** Các đồng cỏ tươi tốt. **B.** Vùng trồng cây công nghiệp.

**C.** Vùng trồng cây hoa màu. **D.** Vùng trồng cây lương thực.

**Câu 2:** Cho bảng số liệu: Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp năm 2005(Đơn vị nghìn tỉ đồng)

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **2005** |
| **ngành** |  |
|  |  |
| Tổng số | 256387,8 |
|  |  |
| Nông nghiệp | 183342,4 |
|  |  |
| Lâm nghiệp | 9496,2 |
|  |  |
| Thủy sản | 63549,2 |
|  |  |

Ngành có quy mô giá trị sản xuất lớn nhất là:

**A.** Nông nghiệp **B.** Lâm nghiệp

**C.** Thủy sản **D.** Cả ba A, B, C đều sai.

**Câu 3:** Trong thời gian qua diện tích trồng lúa không tăng nhiều nhưng sản lượng lúa tăng nhanh điều đó chứng tỏ

**A.** Tình trạng độc canh cây lúa nước ngày càng tăng.

**B.** Đã thoát khỏi tình trạng độc canh cây lúa nước.

**C.** Nước ta đang đẩy mạnh thâm canh cây lúa nước.

**D.** Thâm canh tăng năng suất được chú trọng hơn mở rộng diện tích.

**Câu 4:** Lúa gạo là cây lương thực chính của nước ta là vì:

**A.** Khí hậu và địa chất phù hợp để trồng **B.** Có nhiều lao tham gia sản xuất

**C.** Năng suất cao, người dân quen dùng **D.** Tất cả các lý do trên.

**Câu 5:** Các loại cây công nghiệp lâu năm như cao su, hồ tiêu, điều được trồng nhiều ở đâu?

**A.** Đông Nam Bộ **B.** Trung Du Bắc Bộ

**C.** Tây Nguyên **D.** Đồng bằng Sông Cửu Long.

**Câu 6:** Một trong những tác động của việc đẩy mạnh trồng cây công nghiệp

**A.** Đã đảm bảo được lương thực thực phẩm. **B.** Công nghiệp chế biến trở thành ngành **trọng điểm.**

**C.** Diện tích đất trồng bị thu hẹp. **D.** Diện tích rừng nước ta bị thu hẹp.

**Câu 7:** Đông Nam Bộ đang dẫn đầu cả nước về diện tích

**A.** Cả ba loại **B.** Cây điều **C.** Đậu tương **D.** Cây hồ tiêu

**Câu 8:** Tỉ trọng cây lương thực trong cơ cấu giá trị ngành trồng trọt đang giảm điều đó cho thấy

**A.** Nông nghiệp không còn giữ vai trò quan trọng trong kinh tế.

**B.** Nước ta đang thoát khỏi tình trạng độc canh cây lúa nước.

**C.** Nông nghiệp đang được đa dạng hóa.

**D.** Cơ cấu bữa ăn đã thay đổi theo hướng tăng thực phẩm, giảm lương thực.

**Câu 9:** Bò sữa được nuôi nhiều ở ven các thành phố lớn vì

**A.** Gần nguồn (các trạm) thức ăn chế biến.

**B.** Gần thị trường tiêu thụ.

**C.** Gần các trạm thú y.

**D.** Đòi hỏi cao về vốn, công tác thú y, chuồng trại.

**Câu 10:** Gạo là mặt hàng nông sản xuất khẩu mà nước ta đang

**A.** Xếp thứ hai thế giới. **B.** Xếp thứ năm thế giới.

**C.** Dẫn đầu thế giới. **D.** Xếp thứ tư thế giới.

**Câu 11:** Đây là một trong những tác động của việc đẩy mạnh trồng cây công nghiệp

**A.** Đã đảm bảo được nguồn lương thực cung cấp cho người dân

**B.** Diện tích đất trồng bị thu hẹp

**C.** Phá được chế độ độc canh trong nông nghiệp.

**D.** Diện tích rừng bị thu hẹp.

**Câu 12:** Nguyên nhân chính làm cho sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định về năng suất là

**A.** Giống cây trồng **B.** Độ phì của đất

**C.** Thời tiết, khí hậu **D.** Cả 3 nguyên nhân trên.

**Câu 13:** Ở nước ta chăn nuôi chiếm tỉ trọng thấp trong nông nghiệp nguyên nhân chủ yếu là

**A.** Không có nhiều đồng cỏ, nguồn thức ăn còn thiếu.

**B.** Cơ sở vật chất cho chăn nuôi còn yếu kém

**C.** Giống gia súc, gia cầm có chất lượng thấp.

**D.** Nước ta đất hẹp người đông nên chăn nuôi khó phát triển.

**Câu 14:** Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt của nước ta

**A.** Cây lương thực **B.** Cây hoa màu

**C.** Cây công nghiệp **D.** Cây ăn quả và rau đậu

**Câu 15:** Do trồng nhiều giống lúa mới nên

**A.** Đã hình thành được hai vùng trọng điểm lúa.

**B.** Cơ cấu mùa vụ đã thay đổi nhiều.

**C.** Lúa được trồng rộng rãi trên khắp cả nước.

**D.** Cơ cấu ngành trồng trọt ngày càng đa dạng.

**Câu 16:** Tỉ trọng cây lương thực trong cơ cấu giá trị ngành trồng trọt đang giảm điều đó cho thấy

**A.** Cơ cấu bữa ăn đã thay đổi theo hướng tăng thực phẩm, giảm lương thực.

**B.** Nước ta đang thoát khỏi tình trạng độc canh cây lúa nước.

**C.** Nông nghiệp không còn giữ vai trò quan trọng trong kinh tế.

**D.** Nông nghiệp đang được đa dạng hóa.

**Câu 17:** Ở nước ta, chăn nuôi trâu chủ yếu ở

**A.** Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu long.

**B.** Trung du miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ.

**C.** Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ.

**D.** Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ.

**Câu 18:** Cơ cấu nông nghiệp nước ta đang thay đổi theo hướng

**A.** Tăng tỉ trọng cây công nghiệp hàng năm, giảm tỉ trọng cây công nghiệp lâu năm.

**B.** Tăng tỉ trọng cây cây lương thực, giảm tỉ trọng cây công nghiệp.

**C.** Tăng tỉ trọng cây lúa, giảm tỉ trọng cây hoa màu.

**D.** Tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt.

**Câu 19:** Nền nông nghiệp nước ta thay đổi theo hướng:

**A.** Độc canh cây lương thực sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.

**B.** Độc canh cây hoa màu sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.

**C.** Độc canh cây công nghiệp sang đa dạng cơ cấu cây lương thực và cây trồng.

**D.** Độc canh cây lúa sang đa dạng cơ cấu cây công nghiệp, cây trồng khác.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 5 | A | 9 | B | 13 | B | 17 | C |
| 2 | A | 6 | B | 10 | A | 14 | A | 18 | D |
| 3 | D | 7 | B | 11 | A | 15 | C | 19 | D |
| 4 | D | 8 | C | 12 | C | 16 | D | 20 |  |